

KẾ HOẠCH

VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách tỉnh và kế hoạch đầu tư công tỉnh Nam Định năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 của tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2021

1. Mục đích: Cụ thể hoá Nghị quyết của Chính phủ cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh; là căn cứ để các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đã đề ra, tạo điểm khởi đầu tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị đối với những nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 đã được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh - Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, theo đúng với tinh thần Nghị quyết của Chính phủ.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và kịch bản tăng trưởng theo Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, ban hành và triển khai ngay các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch

1.1. Các cấp, các ngành xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung cụ thể, tập trung giải quyết ngay các nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, định hướng các nhiệm vụ lâu dài, xuyên suốt trong toàn nhiệm kỳ.

1.2. Căn cứ chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; các đơn vị được giao tập trung hoàn thiện dự thảo các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh:

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế biển giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

1.3. Tập trung triển khai lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó cơ bản hoàn thành các nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông, tỉnh Nam Định đến năm 2040 và các quy hoạch khác đã được phê duyệt, điều chỉnh nhằm phục vụ yêu cầu phát triển, quản lý quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng theo quy định. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn tại các huyện đến năm 2030: thị trấn Yên Định và thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu; thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản; thị trấn Lâm, huyện Ý Yên;... Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, các khu vực có lợi thế và tiềm năng phát triển để thúc đẩy thu hút đầu tư.

1.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đảm bảo gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, phù hợp với nội dung nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa phòng chống đại dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. Đề cao cảnh giác, tuyệt đối không lơ là, chủ quan trước nguy cơ dịch bệnh; chủ động chuẩn bị các kịch bản, bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời các chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

3. Tập trung phát triển các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng

3.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, xác định đây là một định hướng phát triển cơ bản và lâu dài của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt các quy định pháp luật về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm kết hợp với phát triển thị trường tiêu thụ các nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng khuyến khích, hỗ trợ nông dân, các chủ trang trại thành lập hợp tác xã kiểu mới trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tuân thủ các quy định pháp luật. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro. Nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; rà soát, tham mưu quy định khu vực thuộc nội thành, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, hộ chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tiếp tục thực hiện các giải pháp tái đàn lợn. Khuyến khích tổ chức chăn nuôi khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống, ngăn chặn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm; phát triển cơ sở sản xuất con giống đảm bảo chất lượng và an toàn dịch bệnh.

Khuyến khích các hộ nuôi trồng thủy sản đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển đa dạng các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với quy hoạch phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và để khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM của các xã, huyện, nhất là các tiêu chí về sản xuất, môi trường, văn hóa, an ninh trật tự để đảm bảo tính bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch tại các xã, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tập trung. Đôn đốc, hỗ trợ, tạo điều kiện để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cấp nước sạch.

3.2. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện theo quy định. Triển khai thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai, thực hiện nghiêm Kết luận 43-KL/TU ngày 22/8/2018 về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai; đôn đốc xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý về môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025. Triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn. Khuyến khích xã hội hóa xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải theo quy hoạch; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý nghiêm các vi phạm công trình đê điều, thủy lợi. Thực hiện quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3.3. Phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ

a) Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, phấn đấu Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14% trở lên. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp dược, công nghiệp cơ khí, điện tử,... Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh. coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục tập trung dồn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Rạng Đông đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng kỹ thuật (như: điện, nước, xử lý nước thải, viễn thông...), đồng thời xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Hoàn thiện thủ tục để triển khai xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; mở rộng KCN Bảo Minh và Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Hồng Tiến.

Đồn đốc, sớm hoàn thành xây dựng hạ tầng CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Tập trung hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng hạ tầng CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên; CCN làng nghề Hải Vân, huyện Hải Hậu; mở rộng CCN Đồng Côi, huyện Nam Trực,... Hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư trong công tác triển khai thi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định I tại huyện Hải Hậu.

Chú trọng tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, các loại hình và sản phẩm là thế mạnh của tỉnh, có giá trị gia tăng cao. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá; đẩy mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu; xử lý kịp thời các gian lận và vi phạm thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung khai thác có hiệu quả, bền vững các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh. Triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Nam Định với các địa phương nhằm góp phần làm phong phú thêm các sản phẩm du lịch và quảng bá văn hóa, con người Thành Nam. Phối hợp tổ chức tốt các sự kiện, hoạt động hưởng ứng Năm du lịch Quốc gia 2021.

c) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, nhất là vi phạm nồng độ cồn và chất kích thích khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân.

Phối hợp chặt chẽ trong việc lập Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong phạm vi nhiệm vụ được phân công).

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung vốn tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, góp phần hạn chế tín dụng đen. Tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng trọng điểm theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3.4. Quản lý thu ngân sách, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch

a) Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các phòng, chi cục thuế tăng cường quản lý thu NSNN ngay từ tháng đầu, quý đầu, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN năm 2021. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế; xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nợ đọng thuế. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, các chính sách thuế có hiệu lực trong năm 2021, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho người nộp thuế thực hiện các chính sách, pháp luật thuế.

b) Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi an sinh xã hội; đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng chống thiên tai dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

4. Huy động cao nhất các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tạo động lực cho phát triển; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương làm cơ sở huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng mặt bằng, thực hiện thủ tục các dự án trọng điểm của tỉnh, đảm bảo hoàn thành tiến độ của năm 2021 như sau:

- Hoàn thành Giai đoạn I dự án Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Tỉnh lộ 487B, 488B, 488C; đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn nối tỉnh lộ 490C đến vị trí giao với đường dẫn cầu Tân Phong). Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Tỉnh lộ 485B; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện, thành phố; Giai đoạn III dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may; Các dự án khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung,...

- Khởi công và triển khai dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Phân đầu khởi công giai đoạn II dự án Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Hoàn thiện thủ tục đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định; Dự án Xây dựng mới Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Xây dựng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định. Phối hợp thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Đông Cao, cầu Bến Mới (do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư).

c) Tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,... Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm hoàn thành các thủ tục để khởi công xây dựng Khu thiết chế công đoàn. Tạo điều kiện thuận lợi triển khai và đưa vào hoạt động dự án Tổng kho xăng dầu và cảng xuất - nhập xăng dầu tại cửa Lạch Giang.

d) Thường xuyên rà soát, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình, dự án trọng điểm. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về xây dựng, phát triển vùng kinh tế biển giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

b) Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư; các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện Nghị quyết 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của

Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025,... Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào chuỗi liên kết, đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Định kỳ tổ chức các hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp, tăng cường đối thoại để kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

6. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở theo Luật Giáo dục 2019. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, đổi mới về nội dung, đa dạng hóa các hình thức giáo dục hướng nghiệp theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu thực tiễn. Khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục.

6.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh tích cực triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU và 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Chủ động triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn, nhất là dịch bệnh Covid-19. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; củng cố hệ thống y tế cơ sở, chú trọng giáo dục y đức, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Tiếp tục thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

6.3. Bảo hiểm xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, mở rộng các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động; phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 đạt từ 92% trở lên. Giải quyết đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm.

6.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo kịp thời chế độ cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng với yêu cầu của thị trường trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chính sách lao động, tiền lương tại các doanh nghiệp.

6.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Xây dựng báo cáo sơ kết 05 thực hiện và dự thảo Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 05 năm Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X và Đại hội thể thao Đông Nam Á Seagames 31 tại Nam Định. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Tăng cường công tác quản lý lễ hội; kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hoá công cộng như quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, lưu trú du lịch.

6.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương tập trung tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là các dự án sản xuất giống, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực và hướng công nghệ ưu tiên. Thiết lập và thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong hoạt động quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn bức xạ hạt nhân. Tập trung công tác kiểm tra, kiểm soát về đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thiết yếu liên quan đến quyền lợi, sức

khỏe của người dân. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu. Tổ chức vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, chuyển đổi phiên bản ISO 9001:2015 tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp

7.1. Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu của nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả. Tổng kết 10 năm Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tuân thủ các quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

7.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai Kế hoạch việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai xây dựng Đề án Đô thị thông minh, chuyển đổi số tỉnh Nam Định theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung xây dựng trước một số hợp phần như Trung tâm điều hành Đô thị thông minh; thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng điểm; tăng cường cung cấp các tiện ích đô thị thông minh, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch...

7.3. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, công khai minh bạch thủ tục hành theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

7.4. Các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh việc họp trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, thi hành án dân sự; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo

8.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan:

- Tập trung quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Bộ ngành và của tỉnh về công tác quốc phòng, biên phòng, an ninh năm 2021. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ

Quốc phòng và của tỉnh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố Nam Định và huyện Trực Ninh năm 2021. Đầu tư xây dựng các công trình an ninh quốc phòng, đảm bảo theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn. Tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vụ việc xảy ra trên khu vực biên giới vùng biển. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các phương tiện nghề cá, khai thác tài nguyên khoáng sản, hoạt động xuất nhập cảnh. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông; Đề án Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới.

- Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm; Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

8.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2021, tăng cường thanh tra đột xuất theo quy định. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết dứt điểm khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, nhất là các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

8.3. Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp gắn với thanh tra, kiểm tra nhất là các lĩnh vực như hộ tịch, công chứng, chứng thực, luật sư. Chỉ đạo, hướng dẫn đấu giá tài sản qua mạng, đấu giá gián tiếp nhằm hạn chế tiêu cực.

9. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân

9.1. Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Thực hiện nghiêm cơ chế phát ngôn, tăng cường kỷ cương hoạt động báo chí; kịp thời đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

9.2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và các cơ quan thông tấn, báo chí chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, khách quan về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin để phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của nhân dân. Tập trung tuyên truyền các hoạt động chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

9.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tỉnh thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tư tưởng thông qua việc tuyên truyền, vận động để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận cao, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị, địa phương. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực phụ trách để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp giải quyết.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nam Định;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Cục Thuế, Cục Thống kê, Ngân hàng NN, Kho Bạc NN, Bảo hiểm XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, TTXTĐT, TTPVHCC;
- Lưu: VP1, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 5 /KH-UBND, ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh)

I. Các chỉ tiêu kinh tế

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2020) tăng từ 8,5% trở lên.
2. Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản:	16,5
- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ:	83,5
3. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14% trở lên.
4. Giá trị xuất khẩu đạt từ 2.500 triệu USD trở lên.
5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16,5% trở lên.
6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.700 tỷ đồng.

II. Các chỉ tiêu xã hội

1. Tạo việc làm cho khoảng 32,0 ngàn lượt người.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 73,5% trở lên.
3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) còn dưới 0,7%.
4. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 92% trở lên.
5. Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Có thêm từ 10-15 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao.

III. Các chỉ tiêu về môi trường

1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,95% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 95,5% trở lên).
2. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 94,0% trở lên.
3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 95% trở lên; ở nông thôn đạt từ 89% trở lên.

Phụ lục II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số 5 /KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: %

S TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2021						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh 2020)	7,6	8,1	7,9	9,2	8,3	9,0	8,5
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1,6	3,4	2,9	2,0	2,7	3,0	2,8
2	Công nghiệp và xây dựng	9,8	12,2	11,1	12,9	11,7	12,7	12,0
	- Công nghiệp	10,7	13,0	11,9	14,0	12,7	14,1	13,1
	- Xây dựng	6,3	9,6	8,1	9,3	8,6	8,4	8,5
3	Dịch vụ	7,9	7,4	7,7	7,4	7,6	8,3	7,8
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6,2	7,5	6,9	7,7	7,3	8,0	7,5